

Số: 55.../QĐ-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 6 tháng đầu năm 2024 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (theo biểu mẫu số 03 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian công khai là 90 ngày

Điều 3: Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT
- P.Kế toán.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
NGUYỄN THỊ MINH KHAI
Nguyễn Thị Hồng Chương

Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Chương: 422 - 074

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 55.../QĐ-NTMK ngày 22.../8/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	33.504.196.000	12.491.970.510	99,72%	66,59%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	33.504.196.000	12.491.970.510	99,72%	66,59%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.915.500.000	5.035.863.243	0,00%	0,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX)	2.788.000.000	699.001.476	0,00%	0,00%
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.095.096.000	3.789.088.725	74,37%	36,56%
3.4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX)	11.705.600.000	2.968.017.066	25,36%	30,03%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Chi Chương trình mục tiêu				

PT Kế Toán



Nguyễn Thị Kiều Liên



Ngày 21 tháng 8 năm 2024

HIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương